Bộ câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 8 Liên Bang Nga phần 3

Câu 1. **Vùng kinh tế của Liên bang Nga sẽ phát triển để hội nhập vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương là:**
A. Vùng Trung ương.
B. Vùng Trung tâm đất đen.
C. Vùng U-ran.
D. Vùng Viễn Đông.

Câu 2. **Lĩnh vực hợp tác giữa Liên bang Nga và Việt Nam không phải là:**
A. kinh tế, chính trị.
B. văn hóa, giáo dục.
C. khoa học kĩ thuật.
D. an ninh, đối ngoại.

Câu 3. **Hai trung tâm công nghiệp có quy mô rất lớn ở Liên bang Nga là:**
A. Nô-vô-xi-biếc, Vla-đi-vô-xtốc.
B. Mát-xcơ-va, Nô-vô-xi-biếc.
C. Xanh Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va.
D. Vla-đi-vô-xtốc, Xanh Pê-téc-bua.

Câu 4. **Ngành công nghiệp không xuất hiện trong cơ cấu ngành của trung tâm công nghiệp Xanh Pê-téc-bua là:**
A.đóng tàu.
B. sản xuất ô tô.
C. hóa chất.
D. thực phẩm.

Câu 5. **Cơ cấu ngành của trung tâm công nghiệp Mat-xcơ-va gồm**
A. hóa chất, thực phẩm, luyện kim màu, chế tạo máy bay, cơ khí, dệt may, điện tử, viễn thông, chế biến gỗ giấy.
B. cơ khí, hóa chất, thực phẩm, sản xuất ô tô, luyện kim đen, dệt may, điện tử, viễn thông.
C. chế tạo máy bay, luyện kim đen, luyện kim đen, thực phẩm, hóa đầu, điện tử, viễn thông, dệt may.
D. luyện kim đen, chế tạo máy bay, cơ khí, hóa chất, thực phẩm, dệt may, điện tử, viễn thông.

Câu 6. **Ngành công nghiệp hóa chất ở Liên bang Nga không xuất hiện ở trung tâm công nghiệp**
A. Xanh Pê-téc-bua.

B. Nô-vô-xi-biếc.
C. Vla-đi-vô-xtốc.
D. Ma-ga-đan.

Câu 7. **Ngành công nghiệp luyện kim đen ở Liên bang Nga xuất hiện ở các trung tâm công nghiệp**
A. Mát-xcơ-va, Nô-vô-xi-biếc, Ni-giơ-nhi Nô-gô-rốt, Ê-ca-ten-rin-bua.
B. Man-hi-tơ-goóc, Ni-giơ-nhi Nô-gô-rốt, Vla-đi-vô-xtốc, Mát-xcơ-va.
C. Ê-ca-ten-rin-bua, Mát-xcơ-va, Xanh Pê-téc-bua, Man-hi-tơ-goóc.
D. Ni-gio-nhi Nô-gô-rốt, Ê-ca-ten-rin-bua, Man-hi-tơ-goóc, Mát-xcơ-va.

Câu 8. **Ngành công nghiệp luyện kim đen và luyện kim màu ở Liên bang Nga xuất hiện ở trung tâm công nghiệp**
A. Mát-xcơ-va.
B. Ê-ca-ten-rin-bua.
C. Man-hi-to-goóc.
D. Ni-giơ-nhi Nô-gô-rốt.

Câu 9. **Các trung tâm công nghiệp có ngành chế biến gỗ giấy ở Liên bang Nga là**
A. Nô-vô-xi-biếc, Kha-ba-rốp, Vla-đi-vô-xtốc.
B. Kha-ba-rốp, Nô-vô-xi-biếc, Xanh Pê-téc-bua.
C. Nô-vô-xi-biếc, Mát-xcơ-va, Kha-ba-rốp.
D. Xanh Pê-téc-bua, Ni-gio-nhi Nô-gô-rốt, Nô-vô-xi-biếc.

Câu 10. **Là quốc gia rộng lớn nhất thế giới, lãnh thổ nước Nga bao gồm**
A. phần lớn Đồng bằng Đông Âu và toàn bộ phần Bắc Á.
B. toàn bộ phần Bắc Á.
C. toàn bộ phần Bắc Á và một phần Trung Á.
D. toàn bộ Đồng bằng Đông Âu.

Câu 11. **Ranh giới tự nhiên để phân chia lãnh thổ châu Âu và châu Á trên đất nước Nga là**
A. sông Ê-nit-xây.
B. sông A-mua.
C. dãy U-ran.
D. sông Ô-bi.

Câu 12. **Đại bộ phận địa hình phần lãnh thổ phía Tây sông Ê - nít - xây là**
A. Đồng bằng và đồi núi thấp.
B. Đồng bằng và vùng trũng.
C. Núi và cao nguyên.

D. Đồi núi thấp và vùng trũng.

Câu 13. **Xét về trữ lượng, loại khoáng sản mà Liên bang Nga không phải đứng đầu thế giới là:**
A. quặng kali.
B. khí tự nhiên.
C. quặng sắt.
D. Than đá.

Câu 14. **Nhận định nào đúng khi nói về đặc điểm cơ bản của địa hình Liên bang Nga?**
A. Cao ở phía nam, thấp về phía bắc.
B. Cao ở phía bắc, thấp về phía nam.
C. Cao ở phía đông, thấp về phía tây.
D. Cao ở phía tây, thấp về phía đông.

Câu 15. **Dạng địa hình chủ yếu ở phần lãnh thổ phía tây Liên Bang Nga là**
A. sơn nguyên.
B. đồng bằng.
C. bồn địa.
D. núi cao.

Câu 16. **Khoáng sản có trữ lượng lớn ở đồng bằng Tây Xi-bia là**
A. than
B. dầu khí.
C. quặng sắt.
D. kim cương.

Câu 17. **Đặc điểm nổi bật của địa hình đồng bằng Đông Âu là**
A. chủ yếu đồi thấp và đầm lầy.
B. thấp và nhiều ô trũng ngập nước.
C. nhiều đầm lầy và vùng trũng thấp.
D. tương đối cao, xen lẫn nhiều đồi thấp.

Câu 18. **Thế mạnh nổi bật ở đồng bằng Đông Âu của Liên bang Nga là**
A. vùng giàu có về khoáng sản đang được khai thác.
B. vùng trồng cây lương thực, thực phẩm và chăn nuôi.
C. có diện tích đất hoang hóa nhiều đang được cải tạo.
D. vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn nhất.

Câu 19. **Đại bộ phận (hơn 80%) lãnh thổ nước Nga nằm ở vành đai khí hậu**
A. Ôn đới.

B. Ôn đới hải dương.
C. Cận cực giá lạnh.
D. Cận nhiệt đới.

Câu 20. **Than đá, dầu mỏ, vàng, kim cương, sắt,... tập trung chủ yếu ở**
A. phần phía Tây.
B. phần phía Đông.
C. phần phía Nam.
D. phần phía Bắc.

Câu 21. **Yếu tố tạo thuận lợi để Liên Bang Nga tiếp thu thành tựu khoa học - kĩ thuật của thế giới là**
A. lực lượng lao động dồi dào.
B. nền kinh tế năng động.
C. trình độ dân trí cao.
D. tỉ lệ dân thành thị cao.

Câu 22. **Vấn đề dân số mà Nhà nước Liên bang Nga quan tâm là**
A. cơ cấu dân số trẻ.
B. gia tăng tự nhiên cao.
C. di cư sang nước khác nên dân số giảm.
D. lực lượng lao động dồi dào.

Câu 23. **Đại bộ phận địa hình phần lãnh thổ phía đông sông Ê - nít - xây là**
A. đồng bằng và đồi núi thấp.
B. núi và cao nguyên.
C. đồng bằng và vùng trũng.
D. đồi núi thấp và vùng trũng.

Câu 24. **Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm dân cư, dân tộc Liên Bang Nga?**
A. Dân số tăng nhanh.
B. Dân số đông.
C. Tỉ lệ dân thành thị cao.
D. Nhiều dân tộc.

Câu 25. **Chiến lược kinh tế mới của Liên bang Nga từ năm 2000 không phải là**
A. đưa nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng.
B. tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường.
C. tiếp tục xây dựng nền kinh tế tập trung bao cấp.
D. mở rộng ngoại giao, coi trọng châu Á.

Câu 26. **Ngành đóng vai trò xương sống của nền kinh tế Liên Bang Nga là**
A. năng lượng.
B. công nghiệp.
C. nông nghiệp.
D. dịch vụ.

Câu 27. **Từ lâu, Liên Bang Nga đã được coi là cường quốc về?**
A. Công nghiệp luyện kim.
B. Công nghiệp vũ trụ.
C. Công nghiệp dệt.
D. Công nghiệp chế tạo máy.

Câu 28. **Nhờ chính sách và biện pháp đúng đắn, sau năm 2000 nền kinh tế của Liên Bang Nga đã**
A. tăng lạm phát, tăng trưởng chậm và rơi vào bất ổn.
B. đạt tốc độ tăng trưởng thần kì, phục hồi nhanh chóng.
C. phát triển chậm lại, tăng trưởng thấp so với thế giới.
D. vượt qua khủng hoảng, dần ổn định và đi lên.

Câu 29. **Vùng kinh tế giàu tài nguyên, công nghiệp phát triển nhưng nông nghiệp còn hạn chế của Liên bang Nga là**
A. vùng Trung ương.
B. vùng Viễn Đông.
C. vùng Trung tâm đất đen.
D. vùng Uran.

Câu 30. **Ở Nga, các ngành công nghiệp như năng lượng, chế tạo máy, luyện kim, khai thác gỗ và sản xuất giấy, bột xen-lu-lô được gọi là các ngành công nghiệp**
A. mới.
B. thủ công.
C. truyền thống.
D. hiện đại.

Câu 31. **Lúa mì ở Liên bang Nga được trồng chủ yếu ở**
A. vùng Viễn Đông.
B. đồng bằng Đông Âu.
C. phía bắc đồng bằng Tây Xia bia.
D. cao nguyên Trung Xi bia.

Câu 32. **Nhận xét không chính xác về ngành giao thông vận tải của LB Nga?**
A. Đường ô tô đóng vai trò quan trọng trong phát triển vùng đông Xi bia.

B. Có thủ đô Mátcơva nổi tiếng thế giới về hệ thống đường xe điện ngầm.
C. Có hệ thống giao thông vận tải tương đối phát triển với đủ các loại hình.
D. Gần đây nhiều hệ thống đường giao thông được nâng cấp, mở rộng.

Câu 33. **Khó khăn của Liên Bang Nga khi Liên Bang Xô viết tan rã là**
A. đời sống nhân dân ổn định.
B. tốc độ tăng trưởng có xu hướng tăng.
C. vị thế của Liên Bang Nga trên trường quốc tế được củng cố.
D. khủng hoảng kinh tế, chính trị và xã hội.

Câu 34. **Lãnh thổ Liên bang Nga có các vùng kinh tế quan trọng là**
A. Vùng Phía đông, phía bắc, phía tây, phía nam.
B. Vùng Trung Ương, trung tâm đất đen, U-ran, Viễn Đông.
C. Vùng biển, vùng đồng bằng, trung du, miền núi.
D. Vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Trung, phía Nam.

Câu 35. **Ý nào dưới đây là khó khăn của Liên Bang Nga sau năm 2000?**
A. Sản lượng các ngành kinh tế tăng chậm.
B. Nợ nước ngoài từ thời Xô viết.
C. Chảy máu chất xám.
D. Đời sống nhân dân chậm cải thiện.

Câu 36. **Dân tộc nào sau đây chiếm tới 80% dân số LB Nga?**
A. Tác-ta
B. Chu-vát
C. Nga
D. Bát-xkia

Câu 37. **Đại bộ phận dân cư Liên bang Nga tập trung ở**
A. Phần lãnh thổ thuộc châu Âu
B. Phần lãnh thổ thuộc châu Á
C. Phần phía Tây
D. Phần phía Đông

Câu 38. **Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Nga là một cường quốc văn hóa?**
A. Có nhiều công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị
B. Có nhiều nhà bác học thiên tài, nổi tiếng thế giới
C. Có nghiên cứu khoa học cơ bản rất mạnh, tỉ lệ người biết chữ cao
D. Là nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên vũ trụ

Câu 39. **Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Nga là một cường quốc khoa học?**
A. Có nhiều công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị.
B. Có nhiều nhà văn hào lớn như A.X.Puskin, M.A. Sô-lô-khốp...
C. Là quốc gia đứng hàng đầu thế giới về các ngành khoa học cơ bản.
D. Người dân có trình độ học vấn khá cao, tỉ lệ biết chữ 99%.

Câu 40. **Thành tựu nổi bật nhất đạt được sau năm 2000 là**
A. vượt qua khủng hoảng, dần ổn định và đi lên.
B. giá trị nhập siêu ngày càng tăng.
C. đời sống nhân dân được cải thiện.
D. sản lượng các ngành kinh tế có xu hướng tăng.

Câu 41. **Liên Bang Nga đóng vai trò như thế nào trong Liên Bang Xô Viết?**
A. Tạo dựng Liên Xô trở thành cường quốc trên thế giới.
B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Liên Xô đứng đầu thế giới.
C. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc xuất khẩu dầu mỏ.
D. Mở rộng lãnh thổ Liên Xô, là nước có diện tích lớn nhất.

Câu 42. **Liên Bang Nga đóng vai trò chính trong việc tạo dựng Liên bang Xô viết trở thành cường quốc, điều đó được thể hiện qua**
A. tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp.
B. nhiều ngành công nghiệp vươn lên vị trí hàng đầu thế giới.
C. xây dựng chính quyền hùng mạnh.
D. cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch mạnh mẽ.

Câu 43. **Nhận xét nào sau đây đúng với hoạt động ngoại thương của LB Nga?**
A. Giá trị xuất khẩu luôn cân bằng với giá trị nhập khẩu.
B. Hàng xuất khẩu chính là thủy sản, hàng công nghiệp nhẹ.
C. Hàng nhập khẩu chính là dầu mỏ, khí đốt.
D. Tổng kim ngạch ngoại thương liên tục tăng.

Câu 44. **Đặc điểm nào dưới đây không đúng với nền kinh tế Nga?**
A. Kinh tế đối ngoại là ngành khá quan trọng.
B. Các ngành dịch vụ đang phát triển mạnh.
C. Sản lượng nông nghiệp đứng hàng đầu thế giới.
D. Công nghiệp khai thác dầu khí là ngành mũi nhọn.

Câu 45. **Trong các ngành công nghiệp sau, ngành nào được coi là thế mạnh của Liên Bang Nga?**
A. Công nghiệp chế tạo máy.
B. Công nghiệp chế biến thực phẩm.

C. Công nghiệp quốc phòng.
D. Công nghiệp luyện kim.

Câu 46. **Ý nào sau đây không phải là thành tựu về kinh tế của Liên Bang Nga sau năm 2000?**
A. Sản lượng các ngành kinh tế tăng.
B. Thanh toán xong nợ nước ngoài từ thời Xô viết.
C. Giá trị xuất siêu ngày càng tăng.
D. Đời sống nhân dân được nâng cao.

Câu 47. **Loại hình vận tải nào có vai trò quan trọng nhất thúc đẩy sự phát triển của vùng Đông Xi-bia?**
A. Hàng không
B. Đường sắt
C. Đường biển
D. Đường sông

Câu 48. **Mặt hàng xuất khẩu nào dưới đây chiếm tỉ lệ cao nhất của Liên Bang Nga?**
A. Nguyên liệu và năng lượng.
B. Nhiên liệu và khoáng sản.
C. Lương thực và thủy sản.
D. Máy móc và hàng tiêu dùng.

Câu 49. **Vùng kinh tế giàu tài nguyên, công nghiệp phát triển nhưng nông nghiệp còn hạn chế của Liên bang Nga là**
A. vùng Trung ương.
B. vùng Trung tâm đất đen.
C. vùng Uran.
D. vùng Viễn Đông.

Câu 50. **Lãnh thổ Liên bang Nga có những vùng kinh tế quan trọng nào dưới đây?**
A. Vùng Phía đông, phía bắc, phía tây, phía nam.
B. Vùng Trung Ương, trung tâm đất đen, U-ran, Viễn Đông.
C. Vùng biển, vùng đồng bằng, trung du, miền núi.
D. Vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Trung, phía Nam.

Câu 51. **Ngành công nghiệp nào được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của Liên Bang Nga, hàng năm mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn?**
A. Khai thác dầu khí.
B. Khai thác than.
C. Điện lực.

D. Luyện kim.

Câu 52. **Vùng Viễn Đông có đặc điểm nổi bật là**
A. Vùng kinh tế có sản lượng lương thực, thực phẩm lớn.
B. Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.
C. Phát triển đóng tàu, cơ khí, đánh bắt và chế biến hải sản.
D. Các ngành luyện kim, cơ khí, khai thác và chế biến dầu khí phát triển.

Câu 53. **Ý nào sau đây không đúng với quan hệ Nga-Việt trong bối cảnh quốc tế mới?**
A. Quan hệ Nga -Việt là quan hệ truyền thống
B. Là đối tác chiến lược vì lợi ích cho cả hai bên
C. Hợp tác toàn diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và khoa học kĩ thuật
D. Đưa kim ngạch buôn bán hai chiều Nga-Việt đạt mức 1 tỉ USD/năm

Câu 54. **Chức năng gắn kết Âu - Á thể hiện nội dung nào trong chiến lược kinh tế mới của Liên Bang Nga?**
A. Nâng cao vị thế của Liên Bang Nga trên trường quốc tế.
B. Mở rộng ngoại giao, coi trọng châu Á.
C. Tăng cường liên kết kinh tế khu vực.

Câu 55. **Chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga coi trọng khu vực nào?**
A. Châu Âu.
B. Châu Phi.
D. Châu Á.
C. Châu Mĩ

Câu 56. **Những ngành công nghiệp mà Liên Bang Nga hợp tác chủ yếu với Việt Nam (trước đây và hiện nay) là**
A. Điện tử - tin học, chế tạo máy.
B. Luyện kim màu, đóng tàu biển.
C. Thủy điện, dầu khí.
D. Chế tạo máy,dệt –may.

Câu 57. **Hệ thống sông nào sau đây có giá trị về thủy điện và giao thông lớn nhất Liên Bang Nga?**
A. Sông Ô-bi.
B. Sông Vôn-ga.
C. Sông Ê-nit-xây.
D. Sông Ê-nit-xây.

Câu 58. **Vùng kinh tế quan trọng để nền kinh tế Liên bang Nga hội nhập vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương là**
A. vùng Viễn Đông.
B. vùng U-ran.
C. vùng Trung ương.
D. vùng Trung tâm đất đen.

Câu 59. **Diễn đàn kinh tế được tổ chức nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư ở vùng Viễn Đông của Liên Bang Nga, biến khu vực này thành trung tâm kinh tế châu Á là**
A. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).
B. Diễn đàn kinh tế phương Đông (EEF).
C. Diễn đàn Diễn đàn Kinh tế thế giới Đông Á (WEF Đông Á).
D. Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Câu 60. **Từ lâu, Liên Bang Nga đã được coi là cường quốc về ngành công nghiệp nào dưới đây?**
A. Công nghiệp luyện kim.
B. Công nghiệp vũ trụ.
C. Công nghiệp chế tạo máy.
D. Công nghiệp dệt.

Câu 61. **Trong các ngành công nghiệp sau, ngành nào được coi là thế mạnh của Liên Bang Nga?**
A. Công nghiệp luyện kim.
B. Công nghiệp chế tạo máy.
C. Công nghiệp quốc phòng.
D. Công nghiệp chế biến thực phẩm.

Câu 62. **Lúa mì ở Liên bang Nga được trồng chủ yếu ở khu vực nào dưới đây?**
A. Phía bắc đồng bằng Tây Xia bia.
B. Cao nguyên Trung Xi bia.
D. Đồng bằng Đông Âu.
C. Vùng Viễn Đông.

Câu 63. **Nhận xét nào dưới đây đúng nhất về các ngành công nghiệp có điều kiện tài nguyên thuận lợi để phát triển ở phần lãnh thổ phía Tây của nước Nga?**
A. Chế biến gỗ, khai thác, năng lượng, luyện kim, hóa chất.
B. Chế biến gỗ, khai thác, luyện kim, dệt, hóa chất.
C. Chế biến gỗ, khai thác, thực phẩm, hóa chất.
D. Chế biến gỗ, khai thác, chế tạo máy, hóa chất.

Câu 64. **Quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga đã chính thức được thiết lập vào năm nào?**
A. 1945.
B. 1950.
C. 1965.
D. 1995.

Câu 65. **Vùng Trung ương có đặc điểm nổi bật là**
A. Vùng kinh tế lâu đời, phát triển nhất
B. Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp
C. Công nghiệp phát triển, nông nghiệp hạn chế
D. Phát triển kinh tế để hội nhập vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Câu 66. **Vùng Trung tâm đất đen có đặc điểm nổi bật là**
A. Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản.
B. Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp
C. Tập trung nhiều ngành công nghiệp; sản lượng lương thực lớn
D. Công nghiệp khai thác kim loại màu, luyện kim, cơ khí phát triển

Câu 67. **Vùng U-ran có đặc điểm nổi bật là**
A. Công nghiệp phát triển, nông nghiệp còn hạn chế
B. Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, khai thác gỗ
C. Các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển
D. Công nghiệp và nông nghiệp đều phát triển mạnh

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 11 BÀI 8: LIÊN BANG NGA (CÓ ĐÁP ÁN) PHẦN 3

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 35	C
Câu 2	D	Câu 36	C
Câu 3	C	Câu 37	A
Câu 4	B	Câu 38	A
Câu 5	D	Câu 39	C
Câu 6	D	Câu 40	A
Câu 7	D	Câu 41	A

Câu 8	C	Câu 42	B
Câu 9	B	Câu 43	D
Câu 10	A	Câu 44	C
Câu 11	C	Câu 45	C
Câu 12	B	Câu 46	D
Câu 13	D	Câu 47	B
Câu 14	C	Câu 48	A
Câu 15	B	Câu 49	C
Câu 16	B	Câu 50	B
Câu 17	D	Câu 51	A
Câu 18	B	Câu 52	C
Câu 19	A	Câu 53	D
Câu 20	B	Câu 54	B
Câu 21	C	Câu 55	D
Câu 22	C	Câu 56	C
Câu 23	B	Câu 57	C
Câu 24	A	Câu 58	A
Câu 25	C	Câu 59	B
Câu 26	B	Câu 60	B
Câu 27	B	Câu 61	C
Câu 28	D	Câu 62	D
Câu 29	D	Câu 63	A
Câu 30	C	Câu 64	B
Câu 31	B	Câu 65	A

Câu 32	A	Câu 66	B
Câu 33	D	Câu 67	A
Câu 34	B		